

Số: 19/2025/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý Lệ phí đăng ký kinh doanh  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15; Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2023/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính;*

*Xét Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 191/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý Lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 và khoản 7 Điều 3, Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Đối tượng nộp lệ phí: Các hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).

b) Tổ chức thu lệ phí: Phòng Kinh tế đối với xã hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với phường.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện nghị quyết này.

## **Điều 2. Đối tượng miễn lệ phí**

1. Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin do thay đổi địa giới hành chính.

## **Điều 3. Nội dung và mức thu lệ phí**

1. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi nộp hồ sơ trực tiếp:

| STT       | Nội dung thu                                                                                                                                                                                                                                                          | Đơn vị tính | Mức thu |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH</b>                                                                                                                                                                                                                                   |             |         |
| 1         | Lệ phí cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                                                                                                                                  | Đồng/lần    | 100.000 |
| 2         | Lệ phí cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                                                                                                               | Đồng/lần    | 20.000  |
| <b>II</b> | <b>LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, HỢP TÁC XÃ</b>                                                                                                                                                                                                                |             |         |
| 1         | Lệ phí cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                                                           | Đồng/lần    | 200.000 |
| 2         | Lệ phí cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                     | Đồng/lần    | 100.000 |
| 3         | Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã                                                                                                                                            | Đồng/lần    | 30.000  |
| 4         | Lệ phí cấp lại, cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã <i>(bao gồm: cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã)</i> | Đồng/lần    | 20.000  |

2. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi nộp hồ sơ trực tuyến bằng 0 (không) đồng.

#### **Điều 4. Chế độ và phương thức thu, nộp lệ phí**

1. Chế độ thu nộp lệ phí: Tổ chức thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước; thực hiện kê khai, nộp số tiền lệ phí thu được theo quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phương thức thu, nộp lệ phí: Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện nộp lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ một phần các Nghị quyết sau:

a) Bãi bỏ cụm từ “lệ phí đăng ký kinh doanh” tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Bãi bỏ Nghị quyết tại số thứ tự 31 Phụ lục III; số thứ tự 33 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2025./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh Tuyên Quang (đăng tải);
- Cơ sở Dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (D).

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**